

CÔNG TY TNHH BIA HÀ NỘI - BÌNH ĐỊNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BIA HÀ NỘI - BÌNH ĐỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI - BINH DINH BEER COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HA NOI - BINH DINH BEER CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110406588

3. Ngày thành lập: 04/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, V6-A02, Lô đất TTDV 01, Khu đô thị mới An Hưng, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0935545593

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633(Chính)
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh(trừ đấu giá); Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
7.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
8.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
9.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
10.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
11.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
12.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
13.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
14.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791

15.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đầu giá)	4799
16.	Vận tải hành khách đường sắt Chi tiết: vận tải hành khách bằng đường sắt liên tỉnh	4911
17.	Vận tải hàng hóa đường sắt Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường sắt liên tỉnh, nội thành và ngoại thành	4912
18.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành Chi tiết : Vận tải hành khách bằng xe buýt trong thành phố theo lịch trình, giờ cố định, các bến đỗ cố định để đón, trả khách.	4921
19.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe buýt các điểm giữa nội thành và ngoại thành, với các tỉnh, thành phố khác theo lịch trình, giờ cố định, các bến đỗ cố định để đón, trả khách.	4922
20.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe buýt để đưa đón công nhân, học sinh theo lịch trình, giờ cố định, các điểm đỗ cố định để đón, trả khách.	4929
21.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: -Vận tải hành khách bằng taxi ; -Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng ; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4931
22.	Vận tải hành khách đường bộ khác Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi ; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng ; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
24.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương chi tiết: Kinh doanh vận tải biển quốc tế	5012
25.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch bằng phương tiện cơ giới và thô sơ	5022
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
27.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và trừ kinh doanh bến bãi ô tô)	5225

